

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2010

Số: /BC- TCHC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN - TKV

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

- Công ty được thành lập từ ngày 01/01/1982 trên cơ sở chuyển Công ty Vật tư trực thuộc Bộ Điện Than thành Công ty Xuất Nhập khẩu Than và Cung ứng Vật tư “Coalimex” (trực thuộc Bộ Mỏ và Than, sau đó trực thuộc Bộ Năng lượng),

- Sau khi Tổng Công ty Than được thành lập ngày 10/10/1994 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/1995. Ngày 01/4/1995, Bộ Năng lượng ra quyết định số 137NL/TCCB chuyển Công ty Xuất nhập khẩu Than và Cung ứng vật tư – Coalimex về trực thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam; Ngày 25/12/1996 đổi tên là Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác quốc tế “Coalimex”.

- Ngày 01/12/2004 Bộ Công nghiệp có Quyết định số 149/QĐ-BCN chuyển Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác quốc tế thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than Việt Nam (nay là *Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – TKV*), trong đó: vốn điều lệ của Công ty là 20 tỷ đồng, Nhà nước (Tổng công ty Than Việt Nam nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) chiếm 59% giữ cổ phần chi phối.

- Ngày 14/01/2005 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than Việt Nam, thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty, thông qua phương án kinh doanh của Công ty cổ phần;

- Ngày 25/01/2005 Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà nội cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu cho Công ty số 0103006588;

- Ngày 22/12/2006 tại Quyết định số 245/QĐ-CLM Đại hội đồng cổ đông đã đổi tên Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than Việt Nam (Coalimex) thành Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – TKV (V- Coalimex);

- Ngày 06/11/2008 tại Giấy chứng nhận số 350/UBCK- GCN Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty;

- Ngày 26/12/2008 Công ty hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 lên 48.275.600.000 đồng; Theo đó tỷ lệ vốn của Nhà nước (Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam) tại Công ty thay đổi từ 59% thành 55% vốn điều lệ.

- Ngày 02/7/2009 Chủ tịch nước đã ký quyết định tặng Huân chương lao động hạng Nhất cho Công ty (Quyết định số 165/QĐ-CTN).

2. Quá trình phát triển:

*** Ngành nghề kinh doanh:**

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp và ủy thác: than mỏ, các sản phẩm chế biến từ than; thiết bị, phương tiện vận tải, xe máy, phụ tùng, vật tư các loại; khoáng sản, kim khí, nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất; hàng công nghiệp nhẹ và hàng tiêu dùng; đồ uống, rượu, bia các loại; thuốc lá lá và nguyên liệu thay thế thuốc lá lá đã chế biến; thiết bị viễn thông, điện tử; hàng điện máy, điện lạnh;
- Hoạt động xuất khẩu lao động, tư vấn du học nước ngoài;
- Dịch vụ cho thuê thiết bị, máy móc và ký gửi hàng hóa;
- Kinh doanh địa ốc và văn phòng cho thuê;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa;
- Đào tạo, giáo dục, định hướng cho người lao động Việt Nam đi lao động có thời hạn ở nước ngoài;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu cát đã qua chế biến;
- Sản xuất, chế biến than mỏ và các khoáng sản khác;
- San lấp mặt bằng;
- Kinh doanh cảng, kho bãi;
- Kinh doanh các mặt hàng nông sản;
- Kinh doanh các mặt hàng thực phẩm tươi sống, đông lạnh, thủy hải sản;
- Kinh doanh Nitrat amôn hàm lượng cao.
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

*** Tình hình hoạt động:**

Với lịch sử phát triển 28 năm, Công ty đã không ngừng nỗ lực phấn đấu và thích ứng với cơ chế hoạt động mới, tiếp tục chủ động vươn lên và phát triển mạnh mẽ, ổn định. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hàng năm đều tăng trưởng bình quân từ 8-10% trở lên, việc làm, đời sống vật chất cũng như tinh thần của CNVC-LĐ được cải thiện và nâng cao năm sau cao hơn năm trước.

3. Định hướng phát triển:

Định hướng của Công ty đến năm 2015 đảm bảo an toàn, đổi mới nhằm mục tiêu tăng trưởng và hiệu quả:

Phát triển công ty lớn mạnh cả về quy mô và chất lượng; xây dựng công ty theo mô hình công ty mẹ, công ty con trên cơ sở nâng cấp các chi nhánh của công ty thành các công ty con cổ phần; trong đó Công ty mẹ giữ cổ phần chi phối tối thiểu 51% vốn điều lệ;

- Kinh doanh đa ngành nghề;
- Không ngừng tăng vốn để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh;

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Lợi nhuận trước thuế:
- + Kế hoạch năm 2009: 15,200 tỷ đồng

- + Thực hiện năm 2009: 31,199 tỷ đồng đạt 205 % so với kế hoạch.
- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ đạt 64,6 % thể hiện được việc bảo toàn và phát triển vốn của Công ty, sử dụng đồng vốn có hiệu quả.
- Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2009:
 - + Tổng tài sản: 681,46 tỷ đồng.
 - + Vốn điều lệ 48,2756 tỷ đồng, được bảo toàn và phát triển.
 - + Nợ ngân sách Nhà nước: 135 tỷ đồng.
- + Tình hình tài chính lành mạnh, thực hiện đúng nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Kinh doanh cho thuê văn phòng tại toà nhà 29 - 31 Đinh Bộ Lĩnh tại TP Hồ Chí Minh chiếm tỷ trọng lớn trong kết quả SXKD của Công ty; mở ra một lĩnh vực kinh doanh mới, hiệu quả cao cho Công ty.

- Hoàn thành việc giải phóng mặt bằng dự án 33 Trảng Thi và triển khai các thủ tục tiếp theo để khởi công xây dựng;

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản:	3,40 %
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng doanh thu:	1,85 %
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu:	26,60 %

- Khả năng thanh toán:

+ Khả năng thanh toán nhanh:	1,09 lần
+ Khả năng thanh toán hiện hành:	1,15 lần

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009: 681.460.081.124 đồng

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Năm 2009 công ty không có sự thay đổi về vốn điều lệ. Hiện nay tổng vốn điều lệ là 48.275.600.000 đồng, trong đó Tập đoàn TKV nắm 26.750.600.000 đồng tương đương 55% vốn điều lệ, các cổ đông khác nắm 21.525.000.000 đồng tương đương 45% vốn điều lệ.

- Tổng số cổ phiếu phổ thông:	4.827.560 cổ phiếu
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành:	Không có
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	4.827.560 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:	Không có
- Cổ tức:	20% mệnh giá.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2009, Công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu đề ra cụ thể:

- Giá trị sản xuất: 80 tỷ đồng đạt 145 % so với kế hoạch năm.

- Sản lượng than xuất khẩu: 5,192 triệu tấn đạt 104 % so với kế hoạch năm.
- Kim ngạch XNK: 356,831 triệu USD đạt 124 % so với kế hoạch năm.
 - + Kim ngạch xuất khẩu: 265,436 triệu USD
 - + Kim ngạch nhập khẩu: 91,395 triệu USD
- Lợi nhuận: 31,199 tỷ đồng đạt 205 % so với kế hoạch năm

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Nhận thức rõ quy luật cạnh tranh khốc liệt của nền kinh tế thị trường, trong từng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, lãnh đạo và cán bộ nhân viên công ty luôn coi trọng chữ “Tín” trong kinh doanh, khách hàng luôn là bạn hàng. Vì vậy công ty đã có được nhiều bạn hàng truyền thống đã và đang phát triển cùng Công ty.

- Thương hiệu “V-Coalimex” ngày càng được phát triển cả trong và ngoài nước;

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định của Nhà nước, Tập đoàn TKV và đặc thù của công ty. Đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong việc thực hiện các chế độ đối với người lao động.v.v.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu của một công ty thương mại của đất nước trong thời kỳ hội nhập.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Định hướng mục tiêu dài hạn: Phát triển công ty trở thành một trong số các đơn vị nhập khẩu than chính của Tập đoàn TKV cung cấp cho các nhà máy điện, xi măng, luyện kim, hóa chất.

- Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh phấn đấu tăng trưởng về giá trị sản xuất năm sau cao hơn năm trước;

- Thực hiện tốt công tác xuất khẩu than theo sự phân công và chỉ đạo của Tập đoàn TKV, phấn đấu tăng sản lượng xuất khẩu than bằng việc tìm và giới thiệu các khách hàng nước ngoài có năng lực tham gia đấu giá mua than xuất khẩu.

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển trên nhiều lĩnh vực đảm bảo cả số lượng, chất lượng và mục tiêu chiến lược của Công ty, trước mắt đầu tư xây dựng công trình 33 Tràng Thi - Hà Nội (dự kiến khởi công quý II/2010) và sớm hoàn thành để đưa toà nhà vào kinh doanh khai thác.

- Giữ vững và phát huy thế mạnh trong lĩnh vực nhập khẩu phục vụ ngành công nghiệp than – khoáng sản, mở rộng hoạt động kinh doanh một cách chọn lọc với các đối tác ngoài ngành than. Đảm bảo lĩnh vực kinh doanh này luôn an toàn, hiệu quả, ổn định và phát triển.

- Sắp xếp và đổi mới hoạt động kinh doanh xuất khẩu lao động, đưa loại hình kinh doanh này trở lại ổn định, tạo việc làm và tăng thu nhập.

- Lợi nhuận, cổ tức tăng hàng năm;

- Xây dựng và phát triển các nhân tố mới phù hợp với quy mô, tốc độ phát triển của công ty;

IV. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH BDO Việt Nam, Chi nhánh Hà Nội;

Toàn văn báo cáo tài chính đã kiểm toán được đăng tải trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và của Công ty (www.coalimex.vn)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH BDO Việt Nam, Chi nhánh Hà Nội,.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - TKV, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng cho Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 2917/QĐ-HĐQT ngày 27 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 16148/BTC-CĐKT ngày 20 tháng 12 năm 2006 và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến của kiểm toán nội bộ:

+ Số liệu kế toán năm 2009 đã phản ánh trung thực tình hình vốn và tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2009.

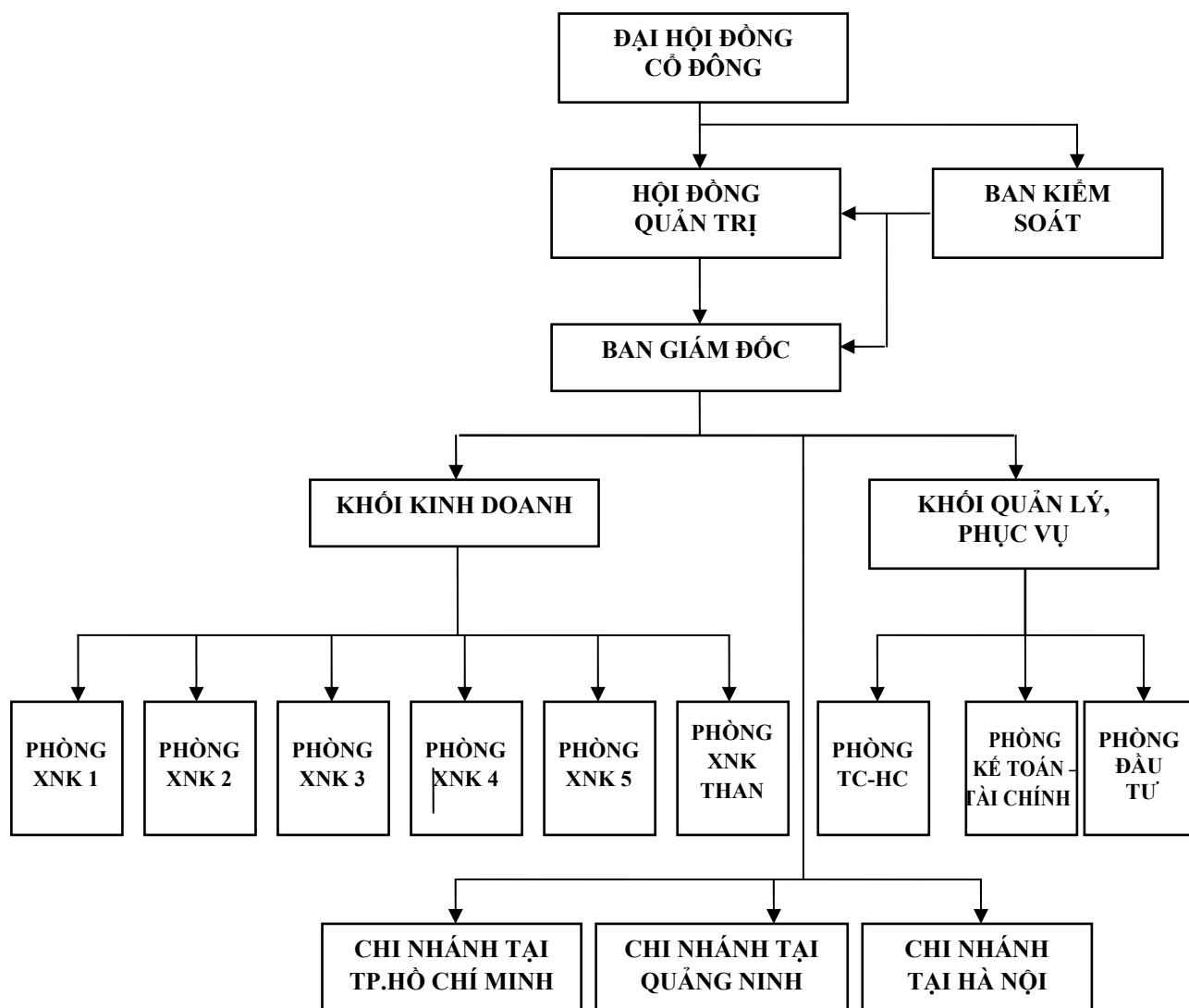
+ Trong năm Công ty hoạt động kinh doanh không phát sinh nợ xấu, vốn kinh doanh được bảo toàn, thu nhập của người lao động ổn định.

+ Năm 2009 HĐQT và Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - TKV đã hoàn thành nhiệm vụ của mình trong việc quản lý điều hành tuân thủ luật pháp, điều lệ Công ty. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời đã giúp cho việc quản lý chỉ đạo điều hành quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Các chỉ tiêu kinh tế đều đạt và vượt kế hoạch, tăng so với cùng kỳ năm 2009. Công tác an ninh trật tự, chính trị, an toàn lao động cơ bản được giữ vững. Điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần của CBCNLĐ được cải thiện, đó là tiền đề quan trọng để công ty bước vào thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2010.

V. Các công ty có liên quan: Không có

VI. Tổ chức và nhân sự

A. Cơ cấu tổ chức của Công ty:



B. Lý lịch tóm tắt của các cá nhân trong Ban điều hành:

1. Thành viên Hội đồng quản trị

❖ Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Phạm Minh Châu

1. Họ và tên : **Phạm Minh Châu**
2. Năm sinh : 19/05/1958
3. Chức vụ : Trưởng ban XNK2 - Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần XNK Than – TKV (V-Coalimex).
4. Nơi sinh : Thanh Hóa
5. Dân tộc : Kinh
6. Địa chỉ thường trú: Số 54 ngõ 204, phố Lê Thanh Nghị, Hai Bà Trưng, Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại : Số 54 ngõ 204, phố Lê Thanh Nghị, Hai Bà Trưng, Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 10/10
 9. Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế đối ngoại
 10. Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Nga, tiếng Anh
 11. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
3/1986 - 6/1988	Cán bộ Viên nghiên cứu ngoại thương – Bộ Ngoại Thương
7/1988 - 5/1995	Nghiên cứu sinh và thực tập tại Liên Xô cũ
6/1995 - 1/1996	Chuyên viên Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam
2/1996 - 12/2004	Chuyên viên, Phó trưởng phòng XNK, Trợ lý Giám đốc, Phó giám đốc - Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác quốc tế.
01/2005 - 10/2007	Phó Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP XNK Than – TKV
11/2007 – 12/2007	Trợ lý Tổng giám đốc - Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam kiêm ủy viên HĐQT Công ty cổ phần XNK Than – TKV
01/2008 – 12/2009	Trưởng ban XNK2 - Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CP XNK Than – TKV

Ủy viên Hội đồng quản trị - Ông Phạm Hồng Khanh

1. Họ và tên: **PHẠM HỒNG KHANH**
 2. Năm sinh: 15/01/1962
 3. Chức vụ : Giám đốc kiêm UV HĐQT Công ty
 4. Số CMND: 010533828 ; Cấp ngày 01/9/2000 ; Tại : Hà Nội
 5. Nơi sinh: Xuân Canh - Đông Anh - Hà Nội
 6. Dân tộc: Kinh
 7. Địa chỉ thường trú: Số 29 Ngõ 125 - Vĩnh Phúc - Quận Ba Đình - Hà Nội
 8. Chỗ ở hiện tại: Số 29 Ngõ 125 - Vĩnh Phúc - Quận Ba Đình - Hà Nội
 9. Trình độ văn hoá: 10/10
 10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành động cơ đốt trong - Đại học Bách khoa Hà Nội và Kỹ sư ngành Khai thác lộ thiên - Đại học mỏ địa chất
 11. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
04/1985 - 8/1986	Kỹ sư, cán bộ kỹ thuật - Xí nghiệp vật tư, vận tải và chế biến than

9/1986 - 9/1989	Trợ lý kỹ thuật - Trạm trưởng trạm kỹ thuật - Ban kỹ thuật E281 - F369 - Quân chủng phòng không
10/1989 - 9/1995	Phó phòng - Trưởng phòng Kế hoạch vật tư - Phó giám đốc Xí nghiệp vật tư vận tải và chế biến than
10/1995 - 11/2002	Giám đốc Xí nghiệp vật tư vận tải và chế biến than
12/2002 - 11/2005	Giám đốc Trung tâm XNK và Hợp tác đầu tư - Công ty Than Nội địa
12/2005 - 9/2006	Học tiếng Anh tại Đại học Ngoại ngữ do Tập đoàn cử
10/2006 - 5/2007	Giám đốc Trung tâm XNK và Hợp tác đầu tư - Công ty Than Nội địa
5/2007 - 7/2007	Giám đốc kiêm Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn – TKV
8/2007 - 12/2009	Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP XNK Than – TKV

❖ **Ủy viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Anh Đức**

1. Họ và tên: **NGUYỄN ANH ĐỨC**
2. Năm sinh: 13/9/1973
3. Chức vụ : Phó Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT Công ty
4. Số CMND : 012056939, Cấp ngày 19/7/1997, Nơi cấp: Hà nội
5. Nơi sinh : Quảng Ninh
6. Dân tộc : Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Tổ 54 Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
8. Chỗ ở hiện tại: Số 15 Tập thể Viện địa chất, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.
9. Trình độ văn hoá: 10/10
10. Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ - Thạc sỹ Luật kinh tế, Luật sư.
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
11/1995 – 9/1997	Cán bộ Chi nhánh Công ty Than Cẩm Phả tại HN
10/1997 – 6/2005	Chuyên viên, phó trưởng phòng XNK - Công ty XNK và HTQT
7/2005 – 12/2007	Trưởng phòng XNK, kiêm Thư ký Công ty (từ tháng 01/2005) Công ty cổ phần XNK Than – TKV
1/2008 – 8/2009	Trưởng phòng XNK kiêm Ủy viên HĐQT, Thư ký Công ty

9/2008 -12/2009	Phó Giám đốc Công ty kiêm ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần XNK Than – TKV
-----------------	--

2. Thành viên Ban Kiểm soát

❖ Trưởng Ban kiểm soát – Ông Trần Thế Thành

1. Họ và tên: **TRẦN THẾ THÀNH**
2. Ngày tháng năm sinh: 28/10/1962
3. Chức vụ: Ủy viên Ban kiểm soát Hội đồng quản trị Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam kiêm Trưởng ban kiểm soát Công ty CP XNK Than – TKV.
4. Số CMND: 100679693; Ngày cấp: 12/02/2006; Nơi cấp: Quảng Ninh
5. Nơi sinh: Quảng Ninh
6. Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Số 13 M2 Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
8. Chỗ ở hiện tại: Số 13 M2 Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
9. Trình độ văn hoá: 10/10
10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế – Thạc sĩ quản trị kinh doanh
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
11/1979 - 10/1980	Nhân viên Ban kiến thiết I Mỏ than Mông Dương
11/1980 - 9/1986	Học Đại học Tài chính kế toán tại Hà Nội
10/1986 - 12/1994	Nhân viên phòng Kế toán Mỏ Than Mông Dương.
01/1995 - 12/1996	Chuyên viên Ban Kế toán Tổng công ty Than Việt Nam.
12/1996 - 10/2007	Kế toán trưởng Công ty Than Dương Huy.
11/2007 - 12/2009	Ủy viên Ban kiểm soát Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam kiêm Trưởng ban kiểm soát công ty CP XNK than - TKV

❖ Ủy viên Ban Kiểm soát – Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ KIM OANH**
2. Năm sinh: 01/5/1973
3. Chức vụ: Chuyên viên phòng XNK Than kiêm Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần XNK Than - TKV.
4. Số CMND: 011572033 cấp ngày 13/3/2008; Nơi cấp: Hà Nội
5. Nơi sinh: Xã Nam Cường, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An.
6. Dân tộc: Kinh

7. Địa chỉ thường trú: Phòng 106, Số 86 Võ Thị Sáu, Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, HN.
8. Chỗ ở hiện tại: 50C2 Khu đô thị Ciputra, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội.
9. Trình độ văn hoá: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
04/1994 – 3/1997	Nhân viên Văn phòng đại diện Maruberi
4/1997 – 9/1997	Nhân viên Văn phòng Siemens Service Center
10/1997 – 3/2007	Chuyên viên Công ty cổ phần XNK Than – TKV
4/2007 – 12/2009	Chuyên viên kiêm Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần XNK Than – TKV

❖ **Ủy viên Ban kiểm soát – Ông Hoàng Đức Phương**

1. Họ và tên: **HOÀNG ĐỨC PHƯƠNG**
2. Ngày tháng năm sinh: 24/7/1961
3. Chức vụ: Trưởng phòng Xuất nhập khẩu 1 kiêm ủy viên BKS Công ty
4. Số CMND: 010404251 cấp ngày 27/3/2003 tại Hà Nội.
5. Quê quán: Mễ Nội, Liêm Chính, Thanh Liên, Hà Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Số 14 Tổ 1, Phương Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội
8. Chỗ ở hiện tại: Số 14 Tổ 1, Phương Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội
9. Trình độ văn hoá: 10/10
10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân phiên dịch Ngoại thương
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
7/1984-5/1987	Chiến sĩ trường sĩ quan chỉ huy kỹ thuật không quân
6/1987-11/1987	Xuất ngũ về địa phương
12/1987- 8/1994	Đội phó phiên dịch tại Liên xô
9/1994-02/1996	Nghỉ chờ việc theo chế độ, chờ phân công công tác
03/1996-12/1999	Cán bộ Công ty hỗ trợ sản xuất và du lịch thương mại
01/2000-02/2001	Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty vật tư tổng hợp Hà Anh
3/2001-12/2004	Chuyên viên, phó trưởng phòng XNK Công ty XNK và HTQT

01/2005 – 02/2008	Phó trưởng phòng XNK kiêm uỷ viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - TKV.
3/2008 – 12/2009	Trưởng phòng XNK kiêm uỷ viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – TKV.

3. Thành viên Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

❖ **Giám đốc Công ty – Ông Phạm Hồng Khanh (như trên)**

❖ **Phó Giám đốc Công ty – Ông Nguyễn Anh Đức (như trên)**

❖ **Phó giám đốc công ty – Ông Nguyễn Thanh Hải**

1. Họ và tên: **NGUYỄN THANH HẢI**
2. Năm sinh: 31/01/1971
3. Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty
4. Số CMND : 012208313; Ngày cấp 31/3/1999; Nơi cấp: Hà Nội
5. Nơi sinh: Đại Đồng, Tứ kỳ, Hải Hưng.
6. Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Số 43A, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
8. Chỗ ở hiện tại : Số 43A, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
9. Trình độ văn hoá: 10/10
10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tuyển khoáng – Cử nhân kinh tế
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
6/1993 – 3/1995	Kỹ sư trung tâm KCS - Công ty Than Cẩm Phả - Quảng Ninh
4/1995 – 8/1996	Kỹ sư Công ty Hóa Chất Mỏ
9/1996 – 8/2003	Chuyên viên, Phó trưởng phòng XNK Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Quốc tế
9/2003 - 5/2007	Trưởng phòng XNK – Công ty cổ phần XNK Than Việt Nam
6/2007 – 12/2009	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - TKV

❖ **Kế toán trưởng – Bà Lê Thị Thu Trang**

1. Họ và tên: **LÊ THỊ THU TRANG**
2. Ngày tháng năm sinh: 24/7/1978
3. Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty
4. Số CMND: 011904941 cấp ngày 10/8/1995 tại Hà Nội
5. Nơi sinh: Hà Nội
6. Dân tộc: Kinh

7. Địa chỉ thường trú: Số 80 Tổ 13E Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
 8. Chỗ ở hiện tại: Số 80 Tổ 13E Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội
 9. Trình độ văn hoá: 12/12
 10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
8/2000 - 8/2005	Chuyên viên Công ty XNK và HTQT.
9/2005 – 6/2006	Phó trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty cổ phần XNK Than Việt Nam
7/2006 – 12/2009	Trưởng phòng Kế toán tài chính, Kế toán trưởng Công ty cổ phần XNK Than - TKV

C. Quyền lợi của Ban giám đốc:

Ban giám đốc được hưởng tiền lương, thưởng theo quy chế quản lý tiền lương ; quy chế Thi đua - Khen thưởng và kế hoạch quỹ tiền lương của Giám đốc Công ty được Hội đồng quản trị phê duyệt.

Ngoài ra Giám đốc Công ty được hưởng phụ cấp trách nhiệm của ủy viên Hội đồng quản trị.

D. Số lượng CNVC-LĐ và chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động bình quân: 212 người.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Hàng năm, người lao động trong Công ty được Công ty tổ chức cho đi bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ... đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công việc;

+ Được công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ; cấp phát thuốc phòng bệnh; điều dưỡng tập trung, tại chỗ; tổ chức đi nghỉ mát.....;

+ Công ty luôn đảm bảo, tạo điều kiện để người lao động được tham gia, xây dựng và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ như quy chế thực hiện dân chủ, quy chế quản lý tiền lương, quy chế Thi đua - Khen thưởng.....

+ Thực hiện đầy đủ đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn, Công ty trong việc thực hiện các chế độ chính sách khác cho người lao động như chế độ nghỉ hưu, bảo hiểm, trợ cấp .v.v.

E. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

Năm 2009 Công ty không có sự thay đổi thành viên Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và Cán bộ quản lý cấp cao khác.

VII. Thông tin cổ đông/Thành viên góp vốn và Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát

1.1 Thành viên và cơ cấu HĐQT và Ban kiểm soát năm 2009:

+ Hội đồng quản trị: 03 thành viên, gồm: 01 Chủ tịch và 02 ủy viên. Trong đó có 01 thành viên độc lập không điều hành. Gồm:

- Ông Phạm Minh Châu - Trưởng ban Tập đoàn TKV: Chủ tịch
- Ông Phạm Hồng Khanh - Giám đốc điều hành Công ty: ủy viên
- Ông Nguyễn Anh Đức - Phó giám đốc Công ty: ủy viên

+ Ban kiểm soát: 03 người, gồm: 01 Trưởng ban và 02 ủy viên làm nhiệm vụ kiêm nhiệm.

Trong đó:

- Ông Trần Thế Thành - Thành viên ban kiểm soát HĐQT Tập đoàn TKV, Trưởng ban kiểm soát Công ty
- Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - CV phòng XNK than thuộc Công ty: ủy viên
- Ông Hoàng Đức Phương - Trưởng phòng XNK 1 thuộc Công ty : ủy viên

1.2 Hoạt động của HĐQT:

Thực hiện chức năng quản lý và công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và bộ máy giúp việc, HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ của Công ty. Trong năm 2009 HĐQT đã ban hành 16 Nghị quyết với các nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Công tác tổ chức cán bộ: Thông qua đề Giám đốc Công ty bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Chi nhánh tại Hà Nội, Giám đốc Chi nhánh tại Quảng Ninh; Bổ nhiệm chính thức các chức danh: Trưởng phòng XNK3, XNK4, Trưởng phòng - Trợ lý Giám đốc; Bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự thuộc Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2009 của Công ty;
- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2010 của Công ty;
- Điều chỉnh chỉ tiêu tỷ lệ cổ tức của kế hoạch SXKD Công ty năm 2009;
- Chỉ đạo triển khai dự án đầu tư xây dựng văn phòng cho thuê tại 33 Tràng Thi, nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng văn phòng cho thuê tại 47 Quang Trung, Hà Nội.
- Phê duyệt quỹ lương Giám đốc Công ty năm 2009; Phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi năm 2009; Sửa đổi bổ sung các quy định, quy chế của Công ty;
- Phê duyệt việc đăng ký, lưu ký cổ phần của Công ty;
- Phê duyệt Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2009;
- Các công việc khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

1.3 Hoạt động của BKS:

+ Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

+ Tiến hành triển khai xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, làm căn cứ pháp lý cho Ban thực hiện nhiệm vụ, trên cơ sở đó kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty về nội dung chấp hành pháp luật và Điều lệ của Công ty.

+ Hàng quý, căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty lập, Ban đã tổ chức kiểm tra, kiểm soát theo chức năng quy định tại Điều lệ, trong đó trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát: báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2009, quản lý và sử dụng tiền lương, các quỹ, công tác đầu tư xây dựng

1.4 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho HĐQT và BKS:

HĐQT và BKS đều hoạt động kiêm nhiệm và đã hưởng lương, thưởng theo công việc chuyên môn. Ngoài ra được hưởng thêm phần phụ cấp trách nhiệm hàng tháng như sau:

Mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng = Hệ số lương bậc 2/2 theo hạng doanh nghiệp của chức danh chuyên trách tương ứng x Mức lương tối thiểu Nhà nước quy định x 30%. Cụ thể mức phụ cấp hàng tháng như sau:

- Chủ tịch HĐQT:	7,30 x 540.000đ x 30% = 1.182.600 đ/tháng (4 tháng đầu năm)
	7,30 x 650.000đ x 30% = 1.423.500 đ/tháng (8 tháng cuối năm)
- UV HĐQT và TBKS:	6,31 x 540.000đ x 30% = 1.022.220 đ/tháng (4 tháng đầu năm)
	6,31 x 650.000đ x 30% = 1.230.450 đ/tháng (8 tháng cuối năm)
- UV Ban kiểm soát:	5,98 x 540.000đ x 30% = 968.760 đ/tháng (4 tháng đầu năm)
	5,98 x 650.000đ x 30% = 1.166.100 đ/tháng (8 tháng cuối năm)
* Chi phí cả năm của HĐQT là:	43.983.360 đ
* Chi phí cả năm của BKS là:	40.340.160 đ
Tổng cộng:	84.323.520 đ

Toàn bộ chi phí trên được hạch toán vào chi phí sản xuất của Công ty.

1.5 Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT:

Họ và tên	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ%/VĐL
Ông Phạm Minh Châu	22.670	0,47
Ông Phạm Hồng Khanh	31.311	0,65
Ông Nguyễn Anh Đức	67.909	1,41

- Năm 2009 không có các giao dịch cổ phiếu của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty.

2. *Các dữ liệu thống kê về cổ đông*

2.1. Cổ đông trong nước:

2.1.1 Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
 - + Tổng vốn góp: 26.750.600.000 đồng
 - + Tỷ lệ : 55% VĐL
- Cổ đông là cá nhân (tính đến thời điểm 31/12/2009): 161 cổ đông
 - + Tổng số vốn góp: 21.525.000.000 đồng
 - + Tỷ lệ: 45% VĐL

2.1.2 Cổ đông lớn:

- Cổ đông tổ chức: Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam (Tập đoàn TKV)
 - Địa chỉ liên lạc: 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, Đống Đa, Hà Nội
 - Số Giấy CNĐKKD: 0106000574

- Biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần trong năm 2009: Không có.
- b. Cổ đông là cá nhân và người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:
 - + Tên cổ đông: Bà Nguyễn Thanh Hương
 - Năm sinh: 1974
 - Số CMND: 012194496 cấp ngày: 01/02/1999 tại Hà Nội
 - Nghề nghiệp: Chuyên viên phòng Xuất nhập khẩu Than thuộc Công ty
 - Địa chỉ liên lạc: Số nhà 15 tập thể Viện Địa chất, Thái Hà, Hà Nội
 - Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty: 184.898 cổ phần (3,83%)
 - + Tên của người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu trên: Nguyễn Anh Đức
 - Mối quan hệ: Chồng.
 - Số CMND của người có liên quan: 012056939; cấp ngày 22/01/2010; tại HN.
 - Số lượng, tỷ lệ CP người có liên quan đang nắm giữ: 67.909 cổ phần (1,41%)
 - Tỷ lệ phần trăm cổ phiếu nắm giữ của cổ đông và người có liên quan trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 5,24%.

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

Năm 2009 Công ty không có cổ đông là tổ chức, cá nhân nước ngoài

Nơi nhân:

- UBCKNN;
- HĐQT, BKS (b/c)
- Lưu: VT, TCHC, KTTC, Tký Cty